TOTO | SPECIFICATIONS
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

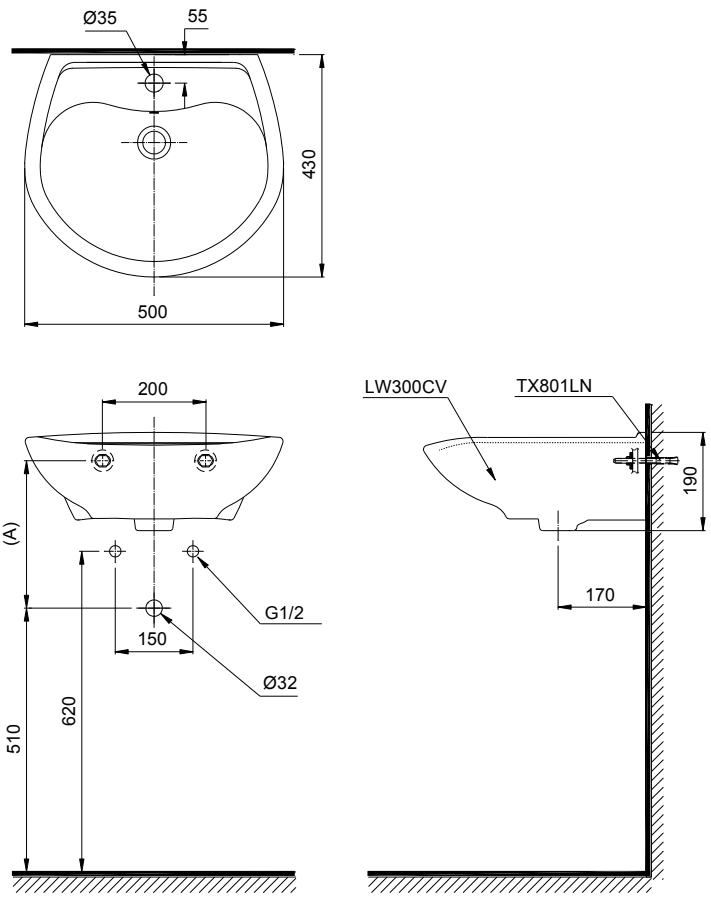
LT300C

Wall Hung Lavatory
Chậu treo tường



TOTO GREEN CHALLENGE

LT300C



Features
Đặc điểm

- *Simple, elegant styling*
  Thiết kế đơn giản, sang trọng
- *Petite, suitable for little space*
  Nhỏ gọn, phù hợp với không gian nhỏ hẹp
- *Rear overflow*
  Thiết kế với lỗ thoát tràn

Specifications
Tiêu chuẩn kỹ thuật

Faucet hole/ Lỗ bắt vòi*:*	*At the lavatory/ Trên chậu*
Faucet hole diameter/ *Đường kính lỗ bắt vòi:*	Ø35 (mm)
Overflow hole/ Lỗ xả tràn:	*Yes/ Có*
Product dimension/ *Kích thước sản phẩm:*	*L430 x W500 x H190(mm)*
Material/ Vật liệu:	*Vitreous china/ Sứ vệ sinh*

Parts description
Danh mục phụ kiện

Lavatory/ Thân chậu	**L300C**
Lavatory body/ Thân sứ	LW300CV
Mounting bolt/ Bộ ốc cố định	TX801LN

Colors
Màu sắc

White/ Trắng

Vòi chậu/ *Faucets*	Ống thải *Trap*	(A)
TS222A, TS240A , TS260A, TS561A, TS268N, DL345A	TVLF401	235~250
DGL301, DGL301R, DL354, TTLR302F-1R, TTLR301F-1R, DL342.	TVLF401	255~270
TVLM102NS	TVLF401	275~290
TX115LFBR, TX108LHBR, TX108LDN, TX115LESBR, TX115LELBR, TX115LU, TVLM108RU.	TVLF402 THX1A-8V2	285~300
TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLS01301V, TLS02301V, TLS03301V, TLS04301V.	TVLF401	265~280
TEN40AV800,TEN12AV800, TEXN10AV300, TEXN20ALV300, TEN22AWR, TX109LD, TS105B13, TS100N, TS135, TVLC101NS, DLE117AV800, TTLA101/TTLE101E2L, TTLA101/TTLE101B2L, TTLA101/TTLE102E2L, TTLA101/TTLE101B2L.	TVLF405 TX709AV1N	230~245
TEN51AW, TEN41AW	T7PW1	285~300

***Notice**: Ensure that A dimension is extract when setting trap.*
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).

0IM047102N/08

All rights reserved by TOTO company. Specifications and sizes are subject to change without notice.
Bản quyền thuộc công ty TOTO. Thông số kỹ thuật và kích thước có thể được thay đổi mà không báo trước.